

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẨM KHÊ
TỈNH PHÚ THỌ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do - Hạnh Phúc

Bản án số: 63/2019/HSST

Ngày 30-10-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM KHÊ-TỈNH PHÚ THỌ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Thắng

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Hữu Anh

2. Ông Nguyễn Hải Minh

-Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Trọng Tú- Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cẩm Khê.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê tham gia phiên tòa:
Ông Hoàng Liên Sơn- Kiểm sát viên.

Ngày 30/10/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cẩm Khê- tỉnh Phú Thọ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 64/2019/TLST-HS, ngày 02/10/2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 62/2019/QĐXX-ST ngày 15/10/2019 đối với:

Bị cáo **Bùi Văn T** - sinh 1976 tại huyện Y, tỉnh Phú Thọ; cư trú tại: Khu X, xã L, huyện Y, tỉnh Phú Thọ; tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 06/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt nam; con ông Bùi Văn L - sinh năm 1952 và bà Nguyễn Thị D - sinh năm 1951; có vợ là Nguyễn Thị T - sinh năm 1980 và 03 con (Lớn nhất sinh năm 2002, nhỏ nhất sinh năm 2014); tiền sự, tiền án: Không; danh chỉ bản số 141 do Công an huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ lập ngày 05/6/2019; không bị bắt tạm giữ, tạm giam, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn là cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 03/6/2019 và được tại ngoại. Có mặt.

Người đại diện hợp pháp của người bị hại: Anh Nguyễn Đình P - sinh năm 1988; nơi cư trú: Khu N, xã T, huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ (Chồng chị Ngô Thị V). Vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Chị Hà Thị L - sinh năm 1990; nơi cư trú: Khu N, xã T, huyện C, tỉnh Phú Thọ. Vắng mặt.

2. Chị Phan Thị Hải Y - sinh năm 2001; Khu N, xã T, huyện C, tỉnh Phú Thọ. Vắng mặt.

3. Anh Trần T Phú - sinh năm 1984; nơi cư trú: Khu 04, xã T, huyện C, tỉnh Phú Thọ. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 06 giờ ngày 29/4/2019, Bùi Văn T, sinh năm 1976 ở khu X, xã L, huyện Y, tỉnh Phú Thọ, sử dụng cưa máy để cắt cây kakeo tại vườn cây kakeo tiếp giáp với đường tỉnh lộ 321 đoạn thuộc khu T, xã T, huyện C. Trước khi dùng cưa máy cắt cây, T có bảo anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1968 ở khu 14 xã P, huyện C và anh Bùi Văn Đ, sinh năm 1986 ở khu X, xã L, huyện Y mỗi người đứng ở một đầu đoạn đường gần khu vực khai thác để cảnh báo cho người đi đường. Đến khoảng hơn 7 giờ cùng ngày, khi T đang cắt một cây kakeo dài 15,40m, có đường kính gốc là 40cm, đường kính ngọn là 15cm, gốc cây cách mép đường nhựa bên trái 2,58m theo hướng từ xã P đi xã V (mặt đường rộng 6,40m), và cây đang bắt đầu đổ xuống thì thấy chị Hà Thị n, sinh năm 1990 ở khu N, xã T, huyện C, đang điều khiển xe mô tô BKS 19G1-150.26 chở theo sau lần lượt là chị Ngô Thị V, sinh năm 1989 và chị Phan Thị Hải Y, sinh năm 2001 đều ở cùng khu, đang lưu thông theo hướng từ xã P đi xã V trên đoạn đường gần khu vực khai thác. Thấy vậy, T bảo anh T: “Kìa xe máy” tuy nhiên, do xe mô tô do chị L điều khiển đã đi qua vị trí anh T và đi đến vị trí cây kakeo do T vừa cắt đang đổ xuống nên bị phần ngọn của cây ka keo đập vào khiến chị V bị thương nặng và tử vong ngay sau đó, chị L và chị Y bị thương phải đi cấp cứu tại Trung tâm y tế huyện C, xe mô tô BKS 19G1-150.26 bị hư hỏng.

Vật chứng thu giữ: 01 thân cây kakeo dài 15,40m, đường kính gốc 40cm, đường kính ngọn 15cm (Thân cây được cắt thành 03 đoạn); 01 đoạn ngọn cây kakeo dài 06,20m, đường kính đầu đoạn ngọn là 15cm; 01 cưa máy đã qua sử dụng nhãn hiệu HUSQVARNA 365; 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA BKS 19G1-150.26.

Ngày 23/5/2019, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cẩm Khê đã yêu cầu định giá đối với thiệt hại của xe mô tô BKS 19G1-150.26 bị hư hỏng do cây đổ ngày 29/4/2019. Tại Bản kết luận định giá tài sản số 30 ngày 24/5/2019 của Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân huyện Cẩm Khê kết luận: “*Giá trị thiệt hại đối với phần hư hỏng của xe mô tô BKS 19G1-150.26, là 940.000đ (Chín trăm bốn mươi nghìn đồng).*”

Tại Bản kết luận giám định pháp y tử thi số 124/PC09-PY ngày 14/05/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ kết luận: “*Nguyên nhân chết của chị Ngô Thị V là do chấn thương sọ não (vỡ xương hộp sọ, chảy máu nội sọ).*”

Đối với chị Hà Thị L và chị Phan Thị Hải Y bị thương do cây đổ, nhưng cả hai chị đều có đơn xin từ chối giám định thương tích.

Quá trình điều tra, xác định chiếc xe mô tô BKS 19G1-150.26 là tài sản của anh Nguyễn Đình P, sinh năm 1988 ở khu N, xã T, huyện C (chồng của chị Ngô Thị V) nên ngày 16/5/2019, cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe trên cho chủ sở hữu là đúng quy định.

Về trách nhiệm dân sự: Bùi Văn T đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho gia đình của Ngô Thị V số tiền là 200.000.000đồng (bao gồm bồi thường thiệt hại về tính mạng của chị V và bồi thường thiệt hại đối với chiếc xe mô tô BKS 19G1-150.26 bị hư hỏng), bồi thường cho chị Hà Thị L số tiền 2.000.000 đồng, bồi thường cho chị Phan Thị Hải Y số tiền 3.000.000đồng. Đại diện gia đình bị hại Ngô Thị V, chị L và chị Y không đề nghị T phải bồi thường thêm và không có đề nghị gì khác.

Tại bản cáo trạng số 64/CT-VKS, ngày 25/9/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ đã quyết định truy tố Bùi Văn T về tội “Vô ý làm chết người” theo quy định tại khoản 1 điều 128 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị:

1. Tuyên bố bị cáo Bùi Văn T phạm tội “Vô ý làm chết người”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 128; Điểm b, s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Bùi Văn T từ 27 đến 30 tháng cải tạo không giam giữ.

Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo Bùi Văn T.

2. Về trách nhiệm dân sự:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự.

Xác nhận bị cáo Bùi Văn T đã bồi thường thiệt hại về tính mạng, tài sản cho gia đình chị Ngô Thị V 200.000.000đồng; bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho chị Hà Thị L 2.000.000đồng, chị Phan Thị Hải Y 3.000.000đồng.

3. Về vật chứng:

Áp dụng: Điểm b Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Trả lại cho anh Trần T Phú 01 thân cây ka keo dài 15,40m, đường kính gốc 40cm, đường kính ngọn 15cm (Thân cây được cắt thành 03 đoạn gỗ ka keo mỗi đoạn dài 05,13m); 01 đoạn ngọn cây ka keo dài 06,20m, đường kính đầu đoạn ngọn là 15cm.

- Trả lại cho bị cáo Bùi Văn T 01 cưa máy nhãn hiệu HUSQVARNA 365 đã qua sử dụng.

- Xác nhận Cơ quan CSĐT Công an huyện Cẩm Khê đã giao trả 01 xe mô tô biển kiểm soát 19G1-150.26 cho anh Nguyễn Đình P.

3. Về án phí:

Áp dụng: Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Điểm a Khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Bị cáo Bùi Văn T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo T không có ý kiến tranh luận và có lời nói sau cùng là: Bị cáo rất ân hận về hành vi của bản thân, mong có cơ hội sửa chữa sai lầm và cam đoan không bao giờ vi phạm pháp luật hoặc phạm tội nữa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng hình sự: Các quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, hành vi tố tụng của điều tra viên trong quá trình điều tra vụ án; quyết định tố tụng của Viện kiểm sát và hành vi tố tụng của Kiểm sát viên trong giai đoạn truy tố là đúng các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2]. Về căn cứ buộc tội:

Tại phiên tòa, bị cáo T khai là bản thân bị cáo là trưởng nhóm đi khai thác cây thuê hoặc mua đôi cây để khai thác rồi bán kiếm lợi nhuận. Mỗi khi tiến hành khai thác (Cắt hạ cây) ở khu vực có đường giao thông đi qua, thì bị cáo chịu trách nhiệm phân công, hướng dẫn thực hiện công việc cho từng thành viên trong nhóm như: người làm cảnh giới dưới đường, người cầm dây kéo cho cây đổ đúng hướng, còn bị cáo trực tiếp dùng cưa máy để cắt cây và sau khi đã kiểm tra thấy thật an toàn thì bị cáo mới cắt cây. Do trước đó nhóm của bị cáo đã tiến hành khai thác an toàn nhiều đôi cây ở khu vực có đường giao thông đi qua, nên khi tiến hành khai thác đôi cây kakeo giáp đoạn đường tỉnh lộ 321 thuộc khu T, xã T vào sáng ngày 29/4/2019, bị cáo T chủ quan chỉ phân công các anh Bùi Văn Đ, Nguyễn Văn T mỗi người đứng ở một đầu đoạn đường để cảnh báo người, phương tiện tham gia giao thông là phải dừng lại vì có cây đổ, phân công người cầm dây kéo cho cây đổ đúng hướng rồi bản thân tiến hành cưa cây luôn mà không kiểm tra yêu cầu người cảnh giới phải thực hiện các biện pháp nhằm đảm bảo an toàn cho người tham gia giao thông qua đoạn đường đó, dẫn tới cây kakeo do bị cáo cưa đổ làm chị Ngô Thị V tử vong. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và phù hợp với lời khai của người làm chứng, vật chứng thu giữ được và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, nên có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 07 giờ ngày 29/4/2019, tại đoạn đường tỉnh lộ 321 thuộc khu T, xã T, huyện C, tỉnh Phú Thọ. Do cầu thả, quá tự tin là đã có người cảnh giới mà không thực hiện các biện pháp khác để đảm bảo an toàn cho người tham gia giao thông ở đoạn đường qua khu vực cắt cây, bị cáo Bùi Văn T có hành vi dùng cưa máy cắt cây kakeo và làm cây đổ vào xe mô tô do chị Hà Thị L điều khiển, chở trên xe lần lượt là các chị Ngô Thị V, Phan Thị Hải Y. Hậu quả là chị Ngô Thị V bị tử vong. Hành vi nêu trên của bị cáo T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Vô ý làm chết người” theo quy định tại khoản 1 điều 128 của Bộ luật hình sự.

Đối với anh Nguyễn Văn T (Là người được bị cáo T phân công cảnh báo ở dưới đường): Anh T đã thực hiện đúng sự phân công, hướng dẫn của bị cáo T là đứng ở vị trí đường cách chỗ cắt cây khoảng 60m, khi thấy có 02 xe mô tô đi đến thì anh T đã dang hai tay ngăn lại và nói “dừng lại, cây đổ” nhưng chỉ ngăn được 01 xe mô tô dừng lại, còn xe mô tô do chị L điều khiển vẫn đi vượt qua vào đoạn đường có cây đang bị cắt hạ. Anh T đã hô to lên cảnh báo cho bị cáo T là “có xe máy đấy” và đuổi theo xe máy do chị L đang điều khiển nhưng không kịp. Do vậy, Cơ quan CSĐT Công an huyện Cẩm Khê không đề cập xử lý trách nhiệm hình sự đối với anh T là đúng quy định của pháp luật.

Do vậy, Quyết định truy tố của Viện kiểm sát đối với bị cáo Bùi Văn T là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Về tính chất hành vi phạm tội: Hành vi của bị cáo tính mạng của người khác; xâm phạm đến trật tự, an toàn xã hội và thuộc trường hợp nghiêm trọng.

[4]. Về nhân thân: Bị cáo không có tiền sự, tiền án.

[5]. Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, s khoản 1 điều 51 của Bộ luật hình sự là: Tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 điều 51 của Bộ luật hình sự là: Đại diện gia đình người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào tính chất hành vi phạm tội, nhân thân và tình tiết giảm nhẹ của bị cáo, trên cơ sở để phục vụ công tác đấu tranh chống, phòng ngừa chung tội phạm và tạo điều kiện cho bị cáo có cơ hội sửa chữa sai lầm, cần chấp nhận đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát là áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ với mức đủ để bị cáo tỉnh ngộ, sớm cải tạo thành công dân có ích cho xã hội.

Về khấu trừ thu nhập: Theo quy định tại khoản 3 điều 36 của Bộ luật hình sự, thì bị cáo bị khấu trừ một phần thu nhập từ 05% đến 20% để sung quỹ nhà nước. Tuy nhiên, kết quả xác minh của cơ quan điều tra và lời trình bày của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo có thu nhập không ổn định, nếu bị khấu trừ thu nhập thì đời sống sinh hoạt của gia đình bị cáo lâm vào tình trạng khó khăn. Do vậy, chấp nhận đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát là miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã thỏa thuận bồi thường xong thiệt hại về tính mạng, tài sản cho gia đình người bị hại và thỏa thuận bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho các chị Hà Thị L, Phan Thị Hải Y, nên cần xác nhận.

[7]. Về xử lý vật chứng: Các đoạn gỗ cây ka keo đã thu giữ là tài sản của anh Trần Thanh P và cửa máy là tài sản hợp pháp của bị cáo T, nên trả lại cho các chủ sở hữu. Xe mô tô biển kiểm soát 19G1-150.26 là tài sản hợp pháp của anh Nguyễn Đình P, nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Cẩm Khê giao trả cho chủ sở hữu là đúng pháp luật, cần xác nhận.

[8]. Về án phí: Bị cáo T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Bùi Văn T phạm tội “Vô ý làm chết người”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 128; Điểm b, s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Bùi Văn T 30 (ba mươi) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục bị cáo nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Giao bị cáo Bùi Văn T cho UBND xã L, huyện Y, tỉnh Phú Thọ để giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án. Bị cáo Bùi Văn T phải thực hiện những nghĩa vụ quy định tại Luật thi hành án hình sự.

Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo Bùi Văn T.

2. về trách nhiệm dân sự:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự.

Xác nhận bị cáo Bùi Văn T đã bồi thường thiệt hại về tính mạng, tài sản cho gia đình chị Ngô Thị V 200.000.000đồng; bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho chị Hà Thị L 2.000.000đồng, chị Phan Thị Hải Y 3.000.000đồng.

3. Về vật chứng:

Áp dụng: Điểm b Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Trả lại cho anh Trần Thanh Phú 01 thân cây ka keo dài 15,40m, đường kính gốc 40cm, đường kính ngọn 15cm (Thân cây được cắt thành 03 đoạn gỗ ka keo mỗi đoạn dài 05,13m); 01 đoạn ngọn cây ka keo dài 06,20m, đường kính đầu đoạn ngọn là 15cm (Theo biên bản giao vật chứng đến Chi cục thi hành án dân sự huyện Cẩm Khê ngày 01/10/2019).

- Trả lại cho bị cáo Bùi Văn T 01 cửa máy nhãn hiệu HUSQVARNA 365 đã qua sử dụng, vỏ nhựa màu cam, tay cầm kim loại mạ trắng bọc bên ngoài vỏ nhựa màu ghi, lưỡi cửa bằng kim loại chạy vòng quanh lưỡi cửa là xích (Theo biên bản giao vật chứng đến Chi cục thi hành án dân sự huyện Cẩm Khê ngày 01/10/2019).

- Xác nhận Cơ quan CSĐT Công an huyện Cẩm Khê đã giao trả 01 xe mô tô biển kiểm soát 19G1-150.26 cho người đại diện hợp pháp của người bị hại là anh Nguyễn Đình P (Theo biên bản giao trả tài sản ngày 16/5/2019 lưu trong hồ sơ vụ án).

3. Về án phí:

Áp dụng: Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Điểm a Khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Bị cáo Bùi Văn T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, bị cáo có mặt được quyền kháng cáo đến Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Người đại diện hợp pháp của người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được giao cho họ hoặc được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Cẩm Khê;
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- CQCSĐT CA huyện Cẩm Khê;
- THADS huyện Cẩm Khê;
- THAHS;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ+VP;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Văn Thắng